

Số: 63 /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12;

Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, Nghị định số 06/2025/NĐ-CP, Nghị định số 18/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 87/2020/NĐ-CP, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 85/TTr-STP ngày 25 tháng 5 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026.

2. Các quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nam Định;

b) Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Đối với hồ sơ tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và đang trong quá trình giải quyết thì các quy trình tiếp theo được thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc các cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT của Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP10.

NA_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Chức



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 63 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sở Tư pháp; Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Tài chính; Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là cơ sở trợ giúp xã hội).
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các Điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phối hợp.
- Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, đúng quy trình, thủ tục trong quá trình phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 4. Hình thức phối hợp

- Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
- Tổ chức họp liên ngành.
- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.
- Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Phối hợp trong việc tìm người tạm thời nuôi dưỡng và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở trợ giúp xã hội

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm lập hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi và tìm cá nhân, hộ gia đình hoặc tổ chức đủ điều kiện để tạm thời nuôi dưỡng trẻ em. Nếu có cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế trẻ em thì lựa chọn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế theo quy định. Trường hợp không có cá nhân, gia đình nào đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp có chức năng tiếp nhận, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng hoặc không còn nguyện vọng tạm thời nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em hoặc hết thời hạn niêm yết, thông báo tìm cha mẹ đẻ mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định. Nếu có người nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 07 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi. Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định pháp luật về hộ tịch.

Điều 6. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Định kỳ 06 tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế. Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật. Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản kèm theo hồ sơ trẻ em gửi Sở Tư pháp để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi.

2. Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa sống ở cơ sở trợ giúp xã hội. Tiến hành lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của cơ quan chủ quản về việc tìm người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan chủ quản có ý kiến đề cơ sở trợ giúp xã hội gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

3. Khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, nếu có công dân Việt Nam thường trú trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, Sở Tư pháp kiểm tra các điều kiện của người nhận con nuôi, giới thiệu và chuyển hồ sơ trẻ em đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo phương thức và thời hạn quy định của Luật nuôi con nuôi.

Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài. Văn bản đề nghị xác minh nêu rõ nội dung xác minh theo quy định.

2. Công an tỉnh

a) Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện việc xác minh nguồn gốc của trẻ em và trả lời bằng văn bản đến Sở Tư pháp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp;

Nội dung trả lời xác minh gồm: Nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, chưa xác định được cha, mẹ đẻ và chưa phát hiện vấn đề gì liên quan đến mua bán người. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú và các thông tin khác (nếu có) của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài;

Trường hợp hồ sơ trẻ em thể hiện thông tin cha, mẹ đẻ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, Công an tỉnh nơi giải quyết việc nuôi con nuôi trực tiếp xác minh hoặc gửi văn bản đề nghị Công an tỉnh nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em xác minh;

b) Rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em đối với trẻ em thuộc diện khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo để tạo điều kiện cho trẻ em sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại;

c) Phối hợp với Sở Tư pháp trong trường hợp cần tiếp tục xác minh bổ sung về nguồn gốc trẻ em.

Điều 8. Phối hợp trong việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em bị bỏ rơi

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và cử công chức lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Nuôi con nuôi;

Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác thì Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cử công chức

hoặc gửi văn bản đề nghị Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi, Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú tiến hành lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định pháp luật và gửi văn bản lấy ý kiến cho Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi;

b) Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết tại trụ sở trong thời hạn 60 ngày. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Sở Tư pháp thông báo về kết quả niêm yết tại địa phương.

Điều 9. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Trường hợp trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp phải có văn bản xác nhận đối với từng trường hợp cụ thể. Việc xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài phải bảo đảm trẻ em đáp ứng đủ các yêu cầu về độ tuổi, đối tượng được nhận đích danh, đối tượng phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ;

b) Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi có yếu tố nước ngoài theo diện đích danh theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP hay phải thông qua thủ tục giới thiệu;

c) Sau khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp hồ sơ gồm các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi kèm theo văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; văn bản thể hiện ý kiến của Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em sống tại cơ sở trợ giúp xã hội.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác

Phối hợp cho ý kiến theo đề nghị của Sở Tư pháp kịp thời, đúng thời hạn để đảm bảo trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 10. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài

1. Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP làm con nuôi có yếu tố nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi có yếu tố nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp), đại diện Lãnh đạo Sở Y tế, đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh, đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện Ban Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi người nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em nhằm bảo đảm tính khách quan và bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em;

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ và hồ sơ của người nhận nuôi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành trước ngày họp ít nhất 03 ngày;

Các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận nuôi. Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em;

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài;

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm a khoản 1 Điều này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi;

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan đơn vị và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi theo quy định.

2. Sau khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Sở Tư pháp có văn bản báo cáo Cục Hành chính tư pháp kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài. Sau khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi, đối với các hồ sơ không được giới thiệu thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Hành chính tư pháp kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

Điều 11. Phối hợp trong việc quản lý, sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và đảm bảo kinh phí cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi

1. Cơ quan thực hiện giải quyết nuôi con nuôi có trách nhiệm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Sở Tư pháp và cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định tại Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện, đôn đốc, theo dõi, tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm việc tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định pháp luật và quy định tại Điều 6 Quy chế này, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Chủ trì việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc rà soát, đánh giá và giải quyết việc nuôi con nuôi đối trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định nhằm tăng cường công tác nuôi con nuôi trong nước.

4. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới.

5. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở hoặc các sự kiện sinh khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Tư pháp.

3. Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang sống tại cơ sở và lập hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế để thực hiện việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em.

4. Tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc cử thành viên tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có).

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Sở Y tế thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi người nước ngoài theo Quy chế này.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc cử thành viên tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có).

Điều 15. Trách nhiệm của Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình

1. Đăng tải miễn phí thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em khi có đề nghị của Sở Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em và về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước La Hay ngày 29 tháng 5 năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Cơ sở trợ giúp xã hội

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Tạo điều kiện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để người nhận con nuôi được tiếp xúc, làm quen với trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Nuôi nuôi.

3. Chủ động đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa sống ở cơ sở trợ giúp xã hội.

4. Tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc cử thành viên tham gia họp liên ngành, tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có).

5. Bảo mật thông tin cá nhân, hồ sơ, hình ảnh của trẻ em và người có liên quan trong quá trình phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; không cung cấp, chia sẻ thông tin khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua cơ quan chủ quản, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình giải quyết thủ tục hành chính về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

2. Các cơ quan, đơn vị báo cáo định kỳ hoặc đột xuất những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy chế này theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 20. Kinh phí thực hiện

Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên và sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được giao để thực hiện Quy chế này./.